

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 56/2021/DS-ST*

*Ngày: 14-10-2021*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thị AmiNa.

2. Ông Võ Văn Hoa Vinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thái Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956. Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng: Anh Cao Minh Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: số A, khu phố Hiệp B, phường Hiệp N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Giấy ủy quyền ngày 13-01-2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

***Bị đơn:*** Chị Trần Kim Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số B, đường Phan Bội Ch, tổ C, khu phố D, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện ngày 08-01-2021 và trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa xét xử như sau:**

Trước đây cuối năm 2013, bà Nguyễn Thị Ng có cho chị Trần Kim Ph vay mượn tiền nhưng đã thanh toán xong. Vào ngày 09-8-2014, chị Ph hỏi mượn bà Ng số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng để mua sắm, sinh hoạt gia đình và hẹn

trả sau 02 (Hai) tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng nhưng đến ngày 09-10-2014 chị Ph không trả dù bà yêu cầu nhiều lần. Đầu năm 2021, chị Ph đến gặp bà trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng nhưng bà không đồng ý và khởi kiện vợ chồng anh Nguyễn Thanh H, chị Trần Kim Ph. Ngày 09-6-2021, Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Ng có Đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh H.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu chị Trần Kim Ph có nghĩa vụ trả số tiền gốc 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, tính từng mức lãi suất cơ bản theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm từ ngày 09-10-2014 đến ngày xét xử. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**\* Ý kiến của bị đơn chị Trần Kim Ph trong quá trình giải quyết như sau:**

Trước đây, chị Ph có mượn tiền của bà Ng là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng nhưng không nhớ ngày tháng năm không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả. Đến ngày 26-12-2012, chị Ph, bà Ng thỏa thuận thống nhất tổng nợ gốc và lãi là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, bà Ng ghi giấy nhận số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng của chị Ph, bà Ng ký tên là ngày 26-12-2012. Lúc này, bà Ng và chị Ph không ai có ý định ghi còn số nợ 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng nên không ghi giấy tờ. Ngày 09-8-2014, chị Ph tiếp tục mang trả bà Ng số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng là tiền lãi số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng cho bà Ng nhận và bà Ng kêu chị Ph viết giấy ngày 09-8-2014 như bà Ng cung cấp giấy tờ là đúng, chị Ph xác nhận có ghi nội dung "...còn thiếu chị Thơm (chị Ngợi) số tiền 90.000.000 đồng..." là chị Ph xác định còn thiếu 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng là tiền lãi của số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng (gốc, lãi) của ngày 26-12-2012. Sau đó, chị Ph tiếp tục trả thêm cho bà Ng 02 lần với số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và khi trả các lần tiền trên đều có vợ chồng anh B (con bà Ng) nhìn thấy việc trả tiền nhưng chị Ph không nhớ ngày tháng năm, không có ghi giấy trả nợ.

Tại phiên tòa, chị Trần Kim Ph trình bày không đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nhận thấy rằng: Việc bà

Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu chị Trần Kim Ph trả số nợ gốc 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tính lãi suất cơ bản quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là có cơ sở cần chấp nhận. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng đối với chị Trần Kim Ph về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Trần Kim Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền vay 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tiền lãi cơ bản theo quy định pháp luật tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng đối với anh Nguyễn Thanh H.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kim Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

#### **[1] Về nội dung:**

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu chị Trần Kim Ph trả số tiền gốc 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09-10-2014 đến ngày xét xử (05-10-2021). Căn cứ bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện là Giấy mượn tiền ngày 09-8-2014 số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng (Bút lục 22). Chị Trần Kim Ph trình bày việc chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 09-8-2014 là của chị Ph nhưng số nợ 90.000.000đ là tiền lãi của số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và chị Ph cung cấp 01 (Một) tờ giấy ngày 26-12-2012 bà Ng có nhận chị Ph 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng (Bút lục 20). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các tài liệu do các đương sự cung cấp là chứng cứ hợp pháp dùng giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử, các đương sự không yêu cầu xem xét thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Xét thấy, chị Trần Kim Ph trình bày số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng bà Ng khởi kiện là tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng đã mượn trước đây của bà Ngsau khi trả được 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng vào ngày 26-12-2012 cho bà Ng và sau đó, chị Ph có trả thêm cho bà Ng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng nhưng bà Ng không thừa nhận và chị Ph cũng chưa cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh. Bên

cạnh đó, anh Nguyễn Thanh B, chị Bùi Thị Oanh K trình bày không chứng kiến việc chị Trần Kim Ph giao tiền cho bà Nguyễn Thị Ng. Đối với Giấy mượn tiền ngày 09-8-2014 chị Ph trình bày chữ viết, chữ ký của chị Ph ghi có nội dung "...còn thiếu chị Th (chị Ng) số tiền 90.000.000 đồng..." và chị Ph không còn ghi nội dung hoặc đề cập đến số tiền nào khác. Điều này thể hiện việc chị Ph nợ bà Ng số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng chưa trả là có cơ sở.

**[2.3] Về tiền lãi:**

Xét thấy, các bên trình bày số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng là tiền vay và hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có thời hạn, có tranh chấp về lãi suất và thời điểm giao dịch là năm 2014. Vì vậy, hợp đồng đang được thực hiện mà lãi, lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc áp dụng pháp luật để xác định lãi, lãi suất và tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu tính lãi suất cơ bản theo quy định pháp luật tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là có căn cứ cần chấp nhận, cụ thể:

- *Từ ngày 09-10-2014 đến ngày 01-01-2017 là 26 tháng 22 ngày:*

$0,75\% \times 26 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} \times 90.000.000 \text{ đồng} = 18.045.000$  (Mười tám triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

- *Từ ngày 02-01-2017 đến ngày xét xử (14-10-2021) là 45 tháng 12 ngày:*

$0,83\% \times 45 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} \times 90.000.000 \text{ đồng} = 33.913.000$  (Ba mươi ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng.

Tổng cộng tiền lãi là: 51.958.800 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị Trần Kim Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ng tổng số tiền là: 141.958.800 (Một trăm bốn mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tiền lãi là 51.958.800 (Năm mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Trần Kim Ph phải chịu 7.097.900 (Bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ng là người cao tuổi đã có Đơn miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[4] Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ Điều 119, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ**

**Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;**

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng Vay tài sản” của bà Nguyễn Thị Ng đối với chị Trần Kim Ph.

Buộc chị Trần Kim Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ng tổng số tiền là: 141.958.800 (Một trăm bốn mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tiền lãi là 51.958.800 (Năm mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng đối với anh Nguyễn Thanh H.

**3. Về án phí:**

Chị Trần Kim Ph phải chịu 7.097.900 (Bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Trọng Hiếu**